

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 10 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ninh,
2. Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Linh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 3 năm 2021 được bổ sung tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Linh T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q vào ngày 27-3-2018. Sau khi kết hôn, Anh vào Miền Nam làm ăn, chị T về nhà sống cùng mẹ đẻ tại thôn H, xã V, huyện Q. Thời gian chung sống được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, không cùng ý kiến trong nhiều vấn đề của cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Hiện nay, Anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể trở lại sống chung cùng nhau được nữa, nên Anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn anh chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Đỗ Tuấn K, sinh ngày 03-02-2019, hiện đang sống cùng chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Anh là đồng ý giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T là 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 3 năm 2021, chị Nguyễn Thị Linh T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn N tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q vào ngày 27-3-2018. Sau khi kết hôn, anh Nam vào Miền Nam làm ăn, Chị về nhà sống cùng mẹ đẻ tại thôn H, xã V, huyện Q. Vợ chồng sống chung hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, Chị tuyệt đối chung thủy, luôn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ. Do điều kiện công việc anh N phải đi làm ăn xa, Chị ở nhà chăm con nhỏ, tình cảm vợ chồng vẫn còn, Chị không muốn chia rẽ gia đình. Anh N xin ly hôn Chị không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Đỗ Tuấn K, sinh ngày 03-02-2019, hiện đang sống cùng Chị. Chị không đồng ý ly hôn và mong muốn con được sống cùng bố mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng có mua 01 lô đất, chia trả theo đợt, hiện tại chưa ra sổ đỏ, vấn đề này do Chị bận chăm con nhỏ, Chị không được biết rõ ràng, chi tiết cụ thể, nhờ Tòa án làm rõ vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị Linh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, chị T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì và không đồng ý ly hôn, nhưng nhiều lần Tòa án triệu tập chị T không có mặt, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để cho vợ chồng hàn

gắn tình cảm, song tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh N vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nam.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị Linh T có 01 con chung tên Đỗ Tuấn K, sinh ngày 03-02-2019. Anh N đồng ý giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị T là 6.000.000 đồng/tháng. Chị T không đồng ý ly hôn nên không trình bày nguyện vọng về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của anh N là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Đỗ Văn N trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; tại bản tự khai, chị Nguyễn Thị Linh T khai, vợ chồng có mua một lô đất, chia trả theo đợt, hiện tại chưa ra sổ đỏ, về vấn đề này do Chị nuôi con nhỏ, nên không biết chi tiết rõ ràng cụ thể, nhờ Tòa án làm rõ vấn đề này. Tòa án đã Thông báo cho chị T làm Đơn yêu cầu giải quyết tài sản và nộp tài liệu chứng cứ kèm theo để Tòa án giải quyết, nhưng chị T không thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Nếu sau này, chị T có tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng, Tòa án sẽ giải quyết một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Văn N phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị Linh T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Đỗ Tuấn K, sinh ngày 03-02-2019 cho chị Nguyễn Thị Linh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đỗ Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền án phí ly hôn phải nộp, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh, theo biên lai số AA/2017/0007174, ngày 02 tháng 3 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị Linh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Võ Ninh;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

